

Số: /QĐ-TTQT

Khánh Hòa, ngày tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC CÔNG BỐ CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2022 CỦA TRUNG TÂM QUAN TRẮC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-STNMT ngày 29/6/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2022 của Sở Tài nguyên và môi trường;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường theo biểu đính kèm

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Trưởng các phòng thuộc Trung tâm, Kế toán và các đơn vị liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở TNMT (báo cáo);
- Công thông tin điện tử Sở TNMT;
- Lưu :VT, Huyen.

GIÁM ĐỐC

Đông Thị Quyên

Đơn vị: Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường

Chương: 426

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTQT ngày /7/2023
của Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
I	Số thu phí, lệ phí			
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại			
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN			
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước			
I	Nguồn ngân sách trong nước			
1	Chi quản lý hành chính			
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề			
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			

4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
5	Chi bảo đảm xã hội			
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
6	Chi hoạt động kinh tế			
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	911,6	911,6	
	<i>Vận hành trạm quan trắc tự động tại thôn Ninh Ích, xã Ninh An, thị xã Ninh Hoà</i>	436,2	436,2	
	<i>Vận hành trạm quan trắc môi trường không khí tại 14 Hoàng Hoa Thám, Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa năm 2022</i>	48,9	48,9	
	<i>Quan trắc hệ sinh thái rạn san hô và hệ sinh thái thảm cỏ biển tỉnh Khánh Hòa năm 2022</i>	408,6	408,6	
	<i>Chế độ lễ tết</i>	17,9	17,9	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
II	Nguồn vốn viện trợ			
III	Nguồn vay nợ nước ngoài			